TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2018/HS-ST
Ngày: 11 – 6 – 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hồ Thị Tuyết Phương.**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Nguyễn Văn Minh.**
- Bà **Hồ Thị Kim Luyến.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Văn Dũng Em** – Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **Tô Văn Tông** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 398/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh P, sinh năm: 1981 tại Đ. Nơi cư trú: 211-213 đường Lê Thị Hồng G, khóm 4, phường A, thị xã H, tỉnh Đ; nghề nghiệp: công nhân viên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh C (sống) và bà Nguyễn Thị Thu V (sống); có vợ Nguyễn Thị C, có 01 người con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. **Lê Thị Mộng K**, sinh năm: 1989 tại H. Nơi cư trú: số 2028, tổ 6, ấp H, xã T, huyện T, tỉnh V; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Phú C (chết) và bà Đặng Thị Đ (sống); có

01 người em; có chồng Võ Thanh P; tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. **Hoàng Liên S**, sinh năm: 1980 tại T. Nơi cư trú: Số 30 đường 30, khu vực 4, phường A, quận N, thành phố C; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Trọng N (sống) và bà Trần Thị S (sống); có 02 chị em ruột; có vợ Nguyễn Thị Thu C, có 01 người con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. **Hồ Đắc Trung D**, sinh năm: 1990 tại A. Nơi cư trú: Số 13 đường N, phường A, thị xã H, tỉnh Đ; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Đắc T (chết) và bà Đặng Thị Y (sống); tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. **Võ Kim Y**, sinh năm: 1987 tại H. Nơi cư trú: ấp 4A, thị trấn B, huyện A, tỉnh H; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T (sống) và bà Mã Thanh T (sống); có 01 người em; có chồng Nguyễn Hữu P, có 01 người con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian cuối năm 2016, Trường Đại học Nam C thông báo tuyển sinh học liên thông đại học ngành Dược. Trong quá trình xét duyệt hồ sơ tuyển sinh, Trường phát hiện một số hồ sơ sử dụng văn bằng Cao đẳng và Trung cấp chuyên nghiệp ngành Dược có dấu hiệu giả nên ban hành Công văn gửi xác minh. Kết quả xác minh thể hiện, các văn bằng mang tên Hoàng Liên S, Hồ Đắc Trung D, Nguyễn Minh P, Lê Thị Mộng K và Võ Kim Y có dấu hiệu làm giả nên cử đại diện trường đến Phòng An ninh chính trị nội bộ - Công an thành phố C để trình báo vụ việc theo quy định.

Nhận thấy không thuộc thẩm quyền giải quyết tin báo về tội phạm nên Phòng An ninh chính trị nội bộ - Công an thành phố C chuyển tin báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận N để thụ lý, giải quyết. Kết quả điều tra, xác minh thể hiện như sau:

Nguyễn Minh P là sinh viên chuyên Ngành Dược của trường Trung cấp Quân Y II nhưng đến cuối khóa học, P còn nợ nhiều môn nên không được thi tốt nghiệp theo quy định. Lúc này thông qua người bạn tên K giới thiệu một người đàn ông (không rõ họ tên) có bán bằng cấp giả cho P. Sau đó, P đã cung cấp thông tin cá nhân và đặt làm bằng Trung cấp chuyên nghiệp Ngành Dược của trường Trung cấp Quân Y II, với giá 12.000.000 đồng.

Vào năm 2009, Nguyễn Minh P sử dụng bằng Trung cấp giả này để nộp hồ sơ xin việc tại Bệnh viện đa khoa khu vực Hồng Ngự, Đ và được Bệnh viện tuyển dụng. Đến năm 2016, P biết thông tin Trường Đại học Nam C đang thông báo tuyển sinh học liên thông đại học chuyên Ngành Dược nên P tiếp tục sử dụng bằng Trung cấp giả để nộp hồ sơ xin nhập học thì bị phát hiện thu giữ.

Vào tháng 8/2013, Hoàng Liên S dự định xin đi làm trong Ngành Dược nhưng bản thân S không có bằng cấp đúng chuyên môn nên đã nảy sinh ý định mua bằng cấp giả để đi làm. Sau đó, S tìm thông tin trên mạng Internet và đặt mua bằng tốt nghiệp Cao đẳng chuyên Ngành Dược của Trường Cao Đẳng Y tế Đồng Nai, với giá 4.500.000 đồng. Đến năm 2016, S biết thông tin Trường Đại học Nam C đang thông báo tuyển sinh liên thông đại học chuyên Ngành Dược nên S đã sử dụng bằng tốt nghiệp Cao đẳng chuyên Ngành Dược giả để nộp hồ sơ xin nhập học thì bị phát hiện. 01 bằng tốt nghiệp cao đẳng dược số B26975 và 01 bản điểm toàn khóa của trường Cao đẳng y tế Đồng Nai cấp cho Hoàng Liên S.

Trong thời gian từ năm 2011 đến năm 2013, Hồ Đắc Trung D là sinh viên lớp Trung cấp chuyên Ngành Dược của Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng. Do bản thân D còn nợ nhiều môn học nên không thể xét thi tốt nghiệp theo quy định. Lúc này, thông qua mối quan hệ bạn bè, D biết được một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không rõ họ tên) có nhận làm bằng cấp giả nên D đã đặt làm bằng tốt nghiệp Trung cấp chuyên Ngành Dược của trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng, với giá 2.000.000 đồng. Đến năm 2016, D biết thông tin Trường Đại học Nam C đang thông báo tuyển sinh học liên thông đại học chuyên Ngành Dược nên D đã sử dụng bằng Trung cấp giả này để nộp hồ sơ xin nhập học thì bị phát hiện thu giữ.

Tại bản kết luận giám định số 171/KLGĐ-PC54 ngày 29/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố C kết luận: Bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp số D0325939 mang tên Nguyễn Minh P (ký hiệu A1); Bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp, số hiệu A165269 mang tên Hồ Đắc Trung D (ký hiệu A2) và Bằng tốt nghiệp cao đẳng Dược số B26975 mang tên Hoàng Liên S (ký hiệu A3). Hình dấu tròn và chữ ký trên các bằng tốt nghiệp nêu trên không phải do cùng một con dấu đóng ra và không phải do cùng một người ký ra (bút lục: 52-53).

Vào tháng 7/2016, Lê Thị Mộng K vào trang Web của Trường Đại học Nam C tìm kiếm thông tin và biết được Trường đang thông báo chiêu sinh liên thông đại học chuyên Ngành Dược nên K nảy sinh ý định mua bằng Trung cấp chuyên Ngành Dược nhằm mục đích rút ngắn thời gian học tập. Sau đó, K tìm kiếm thông tin bán bằng cấp giả trên mạng Internet và đặt mua bằng Trung cấp chuyên Ngành Dược của Trường Đại học Quốc Tế

Hồng Bàng, với giá 4.000.000 đồng. Sau khi nhận được bằng Trung cấp giả, K sử dụng để nộp hồ sơ xin nhập học thì bị phát hiện thu giữ.

Tại bản kết luận giám định số 193/KLGĐ-PC54 ngày 31/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố C kết luận: Bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp, số hiệu 367232, mang tên Lê Thị Mộng K, đề ngày 05/10/2010 (ký hiệu A) so với mẫu cần giám định nhận thấy hình dấu tròn trên bằng tốt nghiệp được làm giả bằng P pháp in phun màu và chữ ký mang tên Nguyễn Mạnh H trên bằng tốt nghiệp không phải do cùng một người ký ra (bút lục: 54).

Vào tháng 06 năm 2008, Võ Kim Y có nhu cầu xin đi vào làm tại các đại lý bán thuốc tân dược và định mở đại lý nên nảy sinh ý định mua bằng Trung cấp ngành Dược giả. Thông qua mối quan hệ bạn bè, Y đã gặp và thuê một người tên Hải (không rõ họ tên) để đặt mua bằng tốt nghiệp Trung cấp chuyên Ngành Dược của trường Trung cấp Quân Y II trên thành phố Hồ Chí Minh. Hải đồng ý và yêu cầu Y gửi hồ sơ thông tin cá nhân và đưa tiền đóng tiền học phí cho Hải. Đến tháng 10 năm 2010, Hải yêu cầu Y đưa thêm số tiền 4.000.000 đồng và nhận được bằng. Năm 2016, Y biết thông tin Trường Đại học Nam C đang thông báo tuyển sinh học liên thông đại học chuyên Ngành Dược nên Y đã sử dụng bằng Trung cấp giả này để nộp hồ sơ xin nhập học thì bị phát hiện. Tại Công văn số 12/QY2-ĐT ngày 18/01/2018 của Trường Trung cấp Quân Y II xác nhận: văn bằng của Võ Kim Y, số A087446 cấp ngày 26/8/2010 không có trong hồ sơ lưu trữ của Trường và không phải do Trường Trung cấp Quân Y II (bút lục: 59 - 62).

Trong quá trình điều tra, Hoàng Liên S, Hồ Đắc Trung D, Nguyễn Minh P, Lê Thị Mộng K và Võ Kim Y thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với những chứng cứ được thu thập.

Đối với các vật chứng thu giữ sau khi giám định lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 125/CT-VKS-NK ngày 10/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận N truy tố các bị cáo Nguyễn Minh P, Lê Thị Mộng K, Hoàng Liên S, Hồ Đắc Trung D và Võ Kim Y về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại khoản 1 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát đối với các bị cáo theo tội danh và điều khoản như nội dung cáo trạng. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại tòa thấy rằng các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, về nhân thân, các bị cáo không có tiền án, tiền sự, các tình tiết này là căn cứ để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt dành cho các bị cáo. Từ những các căn cứ nêu trên đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm

i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P, Lê Thị Mộng K, Hoàng Liên S, Hồ Đắc Trung D và Võ Kim Y mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Phạt bổ sung đối với các bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về tang vật: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, tại lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ để cho các bị cáo mức hình phạt tiền.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, cũng như ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tội danh*: căn cứ vào các tang vật đã thu giữ là các bằng tốt nghiệp và qua Bản kết luận giám định số 171/KLGĐ-PC54 ngày 29/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố C, kết luận: bằng tốt nghiệp trung học chuyên nghiệp số D0325939 mang tên Nguyễn Minh P; bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp, số hiệu A165269 mang tên Hồ Đắc Trung D và bằng tốt nghiệp cao đẳng Dược số hiệu B26975 mang tên Hoàng Liên S là giả; qua Bản kết luận giám định số 193/KLGĐ-PC54 ngày 31/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố C, kết luận: Hình dấu tròn trên mẫu gởi giám định ký hiệu A là hình dấu được làm giả bằng P pháp in phun màu và mẫu chữ ký mang tên Nguyễn Mạnh Hùng trên bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp số hiệu 367232 mang tên Lê Thị Mộng K không phải do cùng một người ký ra. Đối với bằng Trung cấp dược tại trường trung cấp Quân Y II số ký hiệu A087446 mang tên Võ Kim Y, bị cáo khai đã làm mất không thu hồi được, tuy nhiên Cơ quan cảnh sát điều tra đã xác minh tại Trường trung cấp Quân Y II, trường đã có công văn số 12/QY2-ĐT ngày 18/01/2018 trả lời thông tin là không có Văn bằng tên Võ Kim Y trong hồ sơ lưu trữ của nhà trường và Văn bằng trên cũng không phải là do Trường trung cấp Quân Y cấp, chứng minh đây cũng là bằng được làm giả. Qua việc các bị cáo đã thực hiện hành vi sử dụng các bằng cấp giả này nhằm lừa dối cơ quan, tổ chức nên đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" được quy định tại khoản 1 Điều 267 Bộ luật hình năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[2] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, về nhân thân, các bị cáo không có tiền án, tiền sự thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được

quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) các tình tiết này là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt dành cho các bị cáo.

[3] *Về tính chất, mức độ ảnh hưởng của hành vi phạm tội:* Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước. Động cơ phạm tội của bị cáo xem thường pháp luật, bản thân các bị cáo đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực pháp luật nhưng vì lười học tập, muốn có bằng cấp để phục vụ cho nhu cầu tìm việc làm và để đủ điều kiện đăng ký học lên nên bất chấp pháp luật, đây là lỗi cố ý trong ý thức phạm tội, thiết nghĩ cần có mức hình phạt tương xứng để giáo dục, răn đe đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Hội đồng xét xử thấy rằng Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt và hình phạt bổ sung đối với các bị cáo trên cơ sở xem xét các căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo là phù hợp, thỏa đáng với toàn bộ diễn biến hành vi các bị cáo thực hiện.

[4] *Về tang vật, vật chứng*: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy tang vật có liên quan trực tiếp đến vụ án, cụ thể:

- 01 bằng tốt nghiệp trung học chuyên nghiệp số D0325939 mang tên Nguyễn Minh P; bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp, số hiệu A165269 mang tên Hồ Đắc Trung D và bằng tốt nghiệp cao đẳng Dược số hiệu B26975 mang tên Hoàng Liên S; bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp số hiệu 367232 mang tên Lê Thị Mộng K là giả và là các tang vật các bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu lưu hồ sơ (bút lục 131,132,133,134).

- Đối với bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp số hiệu A087446 mang tên Võ Kim Y là giả, tuy nhiên bị cáo đã làm thất lạc nên không thu hồi được, do vậy chỉ sử dụng công văn số 12/QY2-ĐT ngày 18/01/2018 của Trường trung cấp Quân Y II cung cấp lưu hồ sơ.

[5] Về án phí mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1, khoản 4 Điều 267 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) tuyên bố bị cáo **Nguyễn Minh P, Lê Thị Mộng K, Hoàng Liên S, Hồ Đắc Trung D và Võ Kim Y** phạm tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức". Áp dụng: điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt các bị cáo:

1. Nguyễn Minh P 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường An Thạnh, thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

2. Lê Thị Mộng K 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Văn Thánh, huyện Bình Tân, tỉnh V giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

3. Hoàng Liên S 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường An K, quận N, thành phố C giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

4. Hồ Đắc Trung D 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường An Thạnh, thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

5. Võ Kim Y 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh H giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Về tang vật: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu lưu hồ sơ: Bằng tốt nghiệp trung học chuyên nghiệp số D0325939 mang tên Nguyễn Minh P; bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp, số hiệu A165269 mang tên Hồ Đắc Trung D và bằng tốt nghiệp cao đẳng Dược số hiệu B26975 mang tên Hoàng Liên S; bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp số hiệu 367232 mang tên Lê Thị Mộng K (bút lục 131,132,133,134).

Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để được xem xét theo thủ tục phúc thẩm tại Tòa án nhân dân thành phố C.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSNDQNK;
- VKSNDTPCT;
- Công an QNK;
- Chi cục THADSQNK;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA